

My name is: \_\_\_\_\_

## WORKSHEET

FFs1 – Unit 9 10.2

Teacher's feedbacks

**Task 1: Look and match.**

(Con nhìn và nối với đáp án đúng nhé.)



cereal



fries



curly



pineapple



watermelon



wavy



brown



hamburger

**Task 2: Write the correct answer:** Con viết đáp án đúng nhé

Breakfast	Lunch	Dinner
		

orange juice	apple juice	cakes	milk	apple
fish	pear	rice	noodles	sandwiches

1. What have you got for breakfast?

→ I have two \_\_\_\_\_, an \_\_\_\_\_ and \_\_\_\_\_ for breakfast.

2. What has she got for lunch?

→ She has \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ and a \_\_\_\_\_ for lunch.

3. What has he got for dinner?

→ He has \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ and \_\_\_\_\_ for dinner.

**Task 3: Listen and write the correct number:** Con nghe và viết số nhé

